TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **218**/2026/ QĐST -HNGĐ	*Nghệ An, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 322/2026/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1960

Số CCCD: 079160002213. Cấp ngày: 01/4/2022. Nơi Cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: 3 tổ A, ấp B, xã H, thành phố Hồ Chí Minh

- **Bị đơn**: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1971

Số CCCD: 040071001040. Cấp ngày 29/3/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: khối N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Quốc T thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Quốc T không có con chung, không nuôi con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chia tài sản: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Quốc T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Lê Quốc T thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- UBND xã Quỳ Hợp
(Nơi thực hiện ĐKKH số 09/2024)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan